

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ML
TỈNH SƠN LA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 32/2025/HS-ST
Ngày 19-02-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ML, TỈNH SƠN LA

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Hà.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Quàng Văn Mãng và bà Nguyễn Thị Hương.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Quàng Công Thành - Thư ký Tòa án nhân dân huyện ML, tỉnh Sơn La.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ML tham gia phiên tòa:** Ông Bế Hoàng Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện ML, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 32/2025/TLST-HS ngày 17 tháng 01 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2025/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 02 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Quàng Văn T**, sinh ngày 10/11/1987, tại MB, ML, Sơn La; Nơi ĐKKTT: Bản BD, xã MB, huyện ML, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hoá: 02/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Đảng, đoàn thể: Không; Con ông Quàng Văn Ở, (đã chết) và con bà Lò Thị N, sinh năm 1960; có vợ là Lò Thị U, sinh năm 1992 (đã ly hôn) và có 02 con, lớn nhất sinh năm 2010, nhỏ nhất sinh năm 2012; Tiền án, tiền sự: 01 tiền án: Ngày 17/9/2021 bị Tòa án nhân dân huyện ML, tỉnh Sơn La xử phạt 28 tháng tù giam về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/10/2024; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Lò Văn Đ**, sinh ngày 11/9/1967, tại MB, ML, Sơn La; Nơi ĐKKTT: Tiểu khu 2, xã MB, huyện ML, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hoá: 04/09; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Đảng, đoàn thể: Không; Con ông Lò Văn Í, (đã chết) và con bà Lò Thị L, (đã chết); có vợ là Quàng Thị C, sinh năm 1964 và có 02 con, lớn nhất

sinh năm 1987, nhỏ nhất sinh năm 1989; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Chưa có án tích hoặc xử lý, xử phạt vi phạm hành chính khác; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/10/2024; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 12 giờ ngày 03/10/2024, tổ công tác Công an tỉnh Sơn La đã phát hiện, bắt quả tang Quảng Văn T đang có hành vi cất giấu 01 gói nilon màu xanh bên trong là các cục bột màu trắng nghi là Heroine và 01 chai thủy tinh màu nâu, nắp màu xanh, bên trong chứa dung dịch lỏng. Quảng Văn T khai nhận là ma túy mua của Lò Văn Đ và một người đàn ông tên là P ở bản B, xã MB, huyện ML, tỉnh Sơn La để sử dụng và bán kiếm lời.

Vật chứng thu giữ:

- 01 gói nilon màu xanh bên trong là các cục bột màu trắng nghi là Heroine.
- 01 chai thủy tinh màu nâu, nắp màu xanh, bên trong chứa dung dịch lỏng.
- 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG màu trắng, đã qua sử dụng.

Ngày 03/10/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La và Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La tiến hành bóc mở niêm phong và cân tịnh vật chứng thu giữ. Kết quả xác định: cục bột màu trắng bên trong gói nilon màu xanh có khối lượng 0,2 gam, lấy hết 0,2 gam làm mẫu giám định ký hiệu T1.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La đã trưng cầu Viện khoa học hình sự Bộ Công an giám định đối với số dung dịch lỏng trong chai thủy tinh màu nâu có nắp bằng kim loại màu xanh, nghi là Methadone.

Tại kết luận giám định số 1929 ngày 07/10/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: Mẫu gửi giám định ký hiệu T1 là ma túy, loại Heroine. Khối lượng ma túy thu giữ là 0,2 gam loại Heroine. Mẫu gửi giám định đã sử dụng hết trong quá trình giám định.

Tại kết luận giám định số 7639 ngày 04/10/2024 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: Mẫu chất lỏng trong chai thủy tinh gửi giám định là dung dịch Methadone, thể tích mẫu 65mL, nồng độ Methadone 0,89mg/mL; khối lượng Methadone trong mẫu là 0,057 gam. Methadone là chất ma túy quy định tại Danh mục IIA, số thứ tự 48, Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ. Hoàn lại 55mL mẫu gửi giám định.

Quảng Văn T và Lò Văn Đ khai nhận: Khoảng tháng 02/2024 khi đi uống Methadone ở trạm y tế xã MB, mỗi lần được phát thuốc Lò Văn Đ đều ngậm một

phần trong miệng sau đó mang ra ngoài nhà Methadone vào túi nilon và mang về nhà (quá trình này không có ai biết). Sau khi mang về nhà Đ đổ số Methadone vào chai nước trà C2 và cất giấu vào tủ lạnh. Đ thực hiện lặp lại hành vi này khoảng 05 lần, sau đó thỉnh thoảng Đ có mang Methadone ra sử dụng.

Khoảng giữa tháng 3/2024 Quàng Văn T đi nhờ xe của Lò Văn V ở bản B, xã MB, huyện ML đến nhà Lò Văn Đ để hỏi mua ma túy về sử dụng, Lò Văn Đ đã bán cho Quàng Văn T chai Methadone với số tiền 300.000 đồng. Sau khi mua được Methadone Quàng Văn T mang về đổ sang chai thủy tinh và cất giấu trong tủ lạnh để sử dụng dần. Ngày 02/10/2024 Quàng Văn T đi đến bản B, xã MB, huyện ML và hỏi mua được của một người đàn ông tên là P 01 gói Heroine với số tiền 200.000 đồng. Sau khi mua được ma túy Quàng Văn T mang về sử dụng một ít, số ma túy còn lại T cất giấu không cho ai biết. Khoảng 09 giờ ngày 03/10/2024 Quàng Văn T nhận được điện thoại của một người giới thiệu nhà ở xã CX, thành phố SL muốn mua ma túy, T nhất trí và hẹn giao dịch mua bán ma túy với người đó ở khu vực bản HB, xã MB, huyện ML. Sau đó T lấy gói Heroine và chai Methadone đến điểm hẹn chờ người mua ma túy nhưng chưa gặp thì bị tổ công tác Công an tỉnh Sơn La phát hiện, bắt quả tang.

Đối với người đàn ông tên là P, ở bản B, xã MB, huyện ML, theo lời khai của Quàng Văn T là người đã bán Heroine cho Quàng Văn T vào ngày 02/10/2024: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện ML đã tiến hành xác minh không có người nào tên P như T miêu tả. Ngoài lời khai của Quàng Văn T Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện ML không thu thập được tài liệu chứng cứ nào khác nên không có căn cứ để mở rộng điều tra vụ án.

Đối với Lò Văn V, sinh năm 1991, ở bản B, xã MB, huyện ML, theo lời khai của Quàng Văn T là người đã chở T đi mua ma túy tại nhà Lò Văn Đ: Lò Văn V và Quàng Văn T đều khai Lò Văn V không biết việc Quàng Văn T đi mua ma túy, V cũng không được T trả công bằng tiền hay ma túy. Do đó không xem xét trách nhiệm đối với Lò Văn V.

Tại Bản cáo trạng số 05/CT-VKS-ML ngày 17/01/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện ML truy tố các bị cáo Quàng Văn T và Lò Văn Đ về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo Quàng Văn T và Lò Văn Đ đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Quàng Văn T và Lò Văn Đ phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s, t khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015: Xử phạt Quảng Văn T từ 28 tháng đến 34 tháng tù giam.

Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015: Xử phạt Lò Văn Đ từ 24 tháng đến 30 tháng tù giam.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Đối với vật chứng của vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015:

Tịch thu tiêu hủy: 02 phong bì công văn của Công an tỉnh Sơn La được niêm phong dán kín, (gồm 01 mảnh nilon màu xanh; 01 chai thủy tinh màu nâu có nắp kim loại màu xanh, bên trong chứa 55mL chất lỏng có nồng độ Methadone 0,89mg/mL).

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG màu trắng, đã qua sử dụng.

Truy thu của bị cáo Lò Văn Đ số tiền 300.000 đồng.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án: Đề nghị buộc các bị cáo phải chịu tiền án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố, các bị cáo nhất trí với quyết định truy tố của Viện kiểm sát và không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng của các bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện ML; Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện ML; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa các bị cáo Quảng Văn T và Lò Văn Đ thừa nhận:

Khoảng tháng 3/2024 Lò Văn Đ đã có hành vi bán trái phép 0,057 gam Methadone cho Quàng Văn T với số tiền 300.000 đồng. Ngày 03/10/2024 Quàng Văn T đã có hành vi cất giấu trái phép 0,2 gam Heroine và 0,057 gam Methadone với mục đích bán kiếm lời thì bị tổ công tác Công an tỉnh Sơn La phát hiện, bắt quả tang.

Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với kết quả điều tra được chứng minh như sau: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, thông báo kết quả giám định vật chứng của vụ án, lời khai của người chứng kiến.

Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Các bị cáo Quàng Văn T và Lò Văn Đ đã thực hiện hành vi Mua bán trái phép chất ma túy, hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội Mua bán trái phép chất ma túy, được quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình làm là nguy hiểm cho xã hội và bản thân nhưng do nghiện ma túy và hám lời bất chính nên các bị cáo vẫn thực hiện tội phạm. Bị cáo Lò Văn Đ được sử dụng Methadone để cai nghiện nhưng bị cáo lại mang Methadone đi bán kiếm lời. Hành vi cất giấu trái phép Heroine, Methadone để sử dụng và bán kiếm lời của bị cáo Quàng Văn T và hành vi bán trái phép Methadone của bị cáo Lò Văn Đ được thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, tội phạm các bị cáo thực hiện đã hoàn thành. Hành vi thực hiện tội phạm của các bị cáo là thuộc trường hợp nghiêm trọng, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự và an toàn xã hội ở địa phương.

[3] Về tình tiết tăng nặng và tình tiết giảm nhẹ

Về tình tiết tăng nặng:

Đối với bị cáo Quàng Văn T: Ngày 17/9/2021 bị Tòa án nhân dân huyện ML, tỉnh Sơn La xử phạt 28 tháng tù giam về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Bị cáo chấp hành xong án phạt tù ngày 21/6/2023, theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 70 Bộ luật Hình sự bị cáo chưa được xóa án tích. Do đó bị cáo phải chịu một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự “Tái phạm”.

Đối với bị cáo Lò Văn Đ: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Tòa cần xem xét áp dụng một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, vì sau khi phạm tội và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đối với bị cáo Quàng Văn T cần áp dụng thêm một tình tiết giảm nhẹ trách

nhiệm hình sự đối với bị cáo theo điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, vì bị cáo đã tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm.

[4] Về hình phạt

Về hình phạt chính: Tòa cần xem xét cân nhắc xử phạt các bị cáo mức hình phạt phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi thực hiện tội phạm của các bị cáo. Việc cách ly các bị cáo một thời gian là cần thiết, có như vậy mới có thể đảm bảo được điều kiện và thời gian để các bị cáo cải tạo, giáo dục trở thành người tốt có ích cho xã hội và gia đình, đồng thời nhằm răn đe phòng ngừa giáo dục chung.

Về hình phạt bổ sung: Xét điều kiện, hoàn cảnh của các bị cáo, các bị cáo thu nhập không ổn định, tài sản không có gì giá trị lớn, các bị cáo không có khả năng thi hành, Tòa cần xem xét không áp dụng đối với các bị cáo.

[5] Đối với người đàn ông bán trái phép chất ma túy cho bị cáo Quàng Văn T, cơ quan chức năng không có cơ sở chứng minh, xử lý.

[6] Về vật chứng của vụ án:

01 mảnh nilon màu xanh; 01 chai thủy tinh màu nâu có nắp kim loại màu xanh, bên trong chứa 55mL chất lỏng có nồng độ Methadone 0,89mg/mL. Là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành, và là phương tiện bị cáo dùng thực hiện tội phạm, không có giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015

01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG màu trắng, đã qua sử dụng. Là phương tiện bị cáo dùng thực hiện tội phạm, cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015.

[7] Về số tiền 300.000 đồng bị cáo Lò Văn Đ bán ma túy cho bị cáo Quàng Văn T vào tháng 3/2024: Đây là số tiền bị cáo bán ma túy mà có, do vậy cần truy thu của bị cáo Lò Văn Đ để tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s, t khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015:

Tuyên bố: bị cáo Quàng Văn T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Xử phạt bị cáo Quàng Văn T 30 (Ba mươi) tháng tù giam về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 03/10/2024).

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015:

Tuyên bố: bị cáo Lò Văn Đ phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Xử phạt bị cáo Lò Văn Đ 24 (Hai mươi bốn) tháng tù giam về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 03/10/2024).

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

2. Về vật chứng vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015:

Tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì công văn của Công an tỉnh Sơn La được niêm phong dán kín, (gồm 01 mảnh nilon màu xanh; 01 chai thủy tinh màu nâu có nắp kim loại màu xanh, bên trong chứa 55mL chất lỏng có nồng độ Methadone 0,89mg/mL).

Tuyên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG màu trắng, đã qua sử dụng.

(Chi tiết theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 22/01/2025 giữa Cơ quan điều tra Công an huyện ML và Chi cục Thi hành án dân sự huyện ML).

Truy thu của bị cáo Lò Văn Đ số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án: Các bị cáo Quàng Văn T và Lò Văn Đ phải nộp mỗi bị cáo 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 19/02/2025.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện ML (2);
- Công an huyện ML;
- Bị cáo (2);
- Trại giam CA tỉnh Sơn La;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- Chi cục THADS huyện ML;
- THA hình sự;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Lê Thị Thu Hà

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
(Ký tên, ghi rõ họ tên)

THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

